

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CĐ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-4-2023
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ- TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thám.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Thành.

Ông Lê Trọng Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thùy D, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp 1, xã LC, huyện CĐ, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Phạm Thanh P, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp 1, xã Long Định, huyện CĐ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 22 tháng 02 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Thùy D trình bày: Bà và ông Phạm Thanh P tổ chức đám năm 1998 đến ngày 08/4/2013 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LC, huyện CĐ theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 21/2013, quyển số 01/2013. Sau khi cưới vợ chồng vợ chồng chung sống hạnh phúc, có hai con chung là cháu Phạm Ngọc Quế Ch, sinh ngày 07/6/2000 và cháu Phạm Ngọc Quế Tr, sinh ngày 03/7/2008. Trong cuộc sống vợ chồng thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến bạo lực gia đình, ông P hành hung hăm dọa bà và có những lời lẽ xúc phạm danh dự nhân phẩm của bà. Mặc dù hai vợ hiện nay ông P đã về nhà cha mẹ ruột tại Ấp 1, xã LD ở từ tháng 02 năm 2023 đến nay. Đồng thời, ông P không biết chăm lo cho gia đình vợ con, ông P chỉ có hiếu với cha mẹ ruột, tiền lương hàng tháng của ông P thì ông đem về nhà nuôi cha mẹ ruột, mặc dù ông P giao thẻ ATM của ông P cho bà giữ nhưng mỗi tháng bà chỉ

sử dụng 5.000.000 đồng tiền lương của ông P còn 1.600.000 đồng thì ông P đem về nhà nuôi cha mẹ ruột. Nay bà yêu cầu giải quyết được ly hôn với ông P. Về con chung khi ly bà yêu cầu được nuôi cháu Tr không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung; đối với cháu Phạm Ngọc Quế Ch đã thành niên và đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Về tài sản chung không có về nợ chung không có. Bà đồng ý chịu toàn bộ tiền án phí.

Bị đơn ông Phạm Thanh P trình bày. Về quá trình đăng ký kết hôn đúng như bà D trình bày; Về con chung có hai con chung là cháu Phạm Ngọc Quế Chi, sinh ngày 07/6/2000 và cháu Phạm Ngọc Quế Trân, sinh ngày 03/7/2008, hiện nay cháu Chi đã thành niên và đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Lý do bà D nộp đơn ly hôn do khi bà D đi nuôi mẹ ruột bệnh thì có người đàn ông theo gọi điện thoại nói chuyện với bà D thì giữa ông và bà D có lời qua tiếng lại về việc bà D hay nói chuyện với người đàn ông khác qua điện thoại chứ ông không có hành hung bà D như bà D trình bày. Bà D trình bày ông về nhà cha mẹ ruột tại Long Định ở luôn là không đúng sau khi cưới ông và bà D chung sống cùng cha mẹ chồng nhưng bà D không ở được nên sau khi sinh cháu Chi thì bà D về nhà cha mẹ ruột bà D ở, cha mẹ có cho một miếng đất vợ chồng xây được căn nhà cấp 4 trên đất. Do ông là con trai út phải nuôi dưỡng cha mẹ nên ông vẫn ở hai bên lúc thì ở nhà bên LC lúc thì về bên Long Đ, hiện nay ông vẫn ở qua lại hai bên. Từ khi hai vợ chồng làm cùng công ty đến nay thì lương hàng tháng ông vẫn giao cho bà D chăm lo cuộc sống gia đình, còn ông tranh thủ đi làm thêm những khi được nghỉ công ty, bà D cho rằng ông không quan tâm chăm sóc gia đình là không đúng. Ông xác định ông vẫn còn thương bà D nên không đồng ý ly hôn, ông muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng về để nuôi con, vợ chồng cũng đã ở với nhau mấy chục năm, chỉ có mâu thuẫn nhỏ mà bà D xin ly hôn, đề nghị Tòa án cho thời gian để hàn gắn. Về tài sản chung vợ chồng có xây được căn nhà cấp 4 và mua sắm tài sản trong gia đình nhưng trong vụ án này ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu Tòa án cho ly hôn thì ông cũng đồng ý giao cháu Trân cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng, bà D không yêu cầu cấp dưỡng ông đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Trần Thị Thùy D và ông Phạm Thanh P có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân xã LC, huyện CD cấp giấy chứng nhận kết hôn số 21/2013, quyền số 01/2013 ngày 08/4/2013 nên hôn nhân là hợp pháp.

[1.2] Ông Phạm Thanh P là bị đơn, hiện nay có hộ khẩu thường trú tại xã Long Định, huyện CD nên khi bà D có đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CD, tỉnh Long An căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thùy D:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà D kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông P vì cho rằng trong cuộc sống những lúc vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do ông P ghen tuông vô cớ, có hành vi hành hung hăm dọa và những lời lẽ xúc phạm danh dự

nhân phẩm của bà D, ông P không biết chăm lo cho gia đình vợ con chỉ biết có hiếu với cha mẹ ruột. Ông P thì thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn do khi bà D đi nuôi mẹ ruột bệnh thì có người đàn ông lạ theo gọi điện thoại nói chuyện thường với bà D nên vợ chồng lời qua tiếng lại chứ ông P không có hành hung, hăm dọa như bà D nêu. Ông P và bà D là vợ chồng chung sống đã nhiều năm, cùng yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau và cùng nhau vượt qua nhiều khó khăn, thử thách trong cuộc sống. Bà D cho rằng ông P không chăm lo cuộc sống gia đình vợ chồng nhưng tại phiên tòa bà D thừa nhận hiện nay bà D và ông P làm chung công ty lương hàng tháng của ông P thì bà D là người quản lý, mỗi tháng bà D sử dụng 5.000.000đồng để lo cho gia đình, còn 1.600.000đồng thì ông P tiêu xài cá nhân và cho cha mẹ chồng, bà D đã sử dụng phần lớn tiền lương của ông P để chăm lo cho gia đình. Như vậy, ông P là người chồng, người cha biết chăm lo cho gia đình và là người con Utt hiếu thảo với cha mẹ. Trong đời sống vợ chồng thì không tránh khỏi những mâu thuẫn cuộc sống. Hiện tại, ông P vẫn còn tình cảm với bà D, vợ chồng vẫn còn sống chung nhà và ông P thể hiện thiện chí muốn hàn gắn tình cảm với bà D. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà D và ông P chưa đến mức trầm trọng, hôn nhân có thể tiếp tục duy trì, nên cần cho vợ chồng bà D và ông P có thời gian và cơ hội hàn gắn tình cảm. Căn cứ Điều 19 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D.

[2.2] Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D nên Hội đồng xét xử không đề cập đến quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị Thùy D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 19, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Thùy D đối với ông Phạm Thanh P.

Về hôn nhân: bà Trần Thị Thùy D đối với ông Phạm Thanh P vẫn còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị Thùy D phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0005080 ngày 27/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CĐ, tỉnh Long An, bà D đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Thùy D và ông Phạm Thanh P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thám